

# Rửa Là Tau Đẳng Lĩnh

Truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Hoa

Vào thời học trường Hàm Nghi trong Thành Nội Huế, tôi hay bị gặp cậu Há ngoài ý muốn. Cậu là em chú bác của mẹ, lớn hơn mẹ mười tuổi, và đã nghỉ làm việc. Nhà cậu ở xóm Ba Đình gần cầu Thanh Long, đi bộ từ nhà tôi chỉ mất năm, bảy phút đồng hồ. Trong khi cha đóng đồn xa, mẹ trông cậy vào cậu để lo việc học hành của các con và thuốc men khi con đau ốm, và nhất là khép tôi vào kỷ luật. Mẹ nói, “*Thằng Bé* [tên ở nhà của tôi] là đứa luông tuồng lóc lách, không ai nói được *hắn*; chỉ cậu mới trị nổi.”

Mỗi khi tôi làm điều gì lỗi, mẹ biểu anh Quang “điều lên cho cậu xử tội.” Sau khi gạn hỏi “tội” của tôi, cậu Há lấy cây roi mây dài để một bên rồi bắt tôi nằm sấp dưới sàn nhà. Tôi được phép tự bào chữa hay giải thích tại sao tôi “phạm tội.” Thí dụ, tôi ước mơ có đủ tiền mua bộ truyện *Tàu Chung Vô Diễm* bốn cuốn nên một hôm, thừa cơ mẹ để ra ngoài một xấp tiền mà không canh chừng, lén rút một tờ 20 đồng và đem giấu giữa cuốn *Tự điển Pháp-Việt* của Đào văn Tập. Tôi chắc mẩm đó là chỗ giấu kín đáo nhất vì trong nhà ngoài tôi ra không ai dùng cuốn đại tự điển này.

Vài tháng sau, vì một lý do nào đó – chắc hẳn không phải để tra cứu – anh Quang mở cuốn tự điển, lấy tờ bạc đi đãi bạn uống cà-phê quán Lạc Sơn trên phố, và sau khi tiêu hết tiền về nhà mách mẹ. Mẹ giận biểu anh “điều” tôi lên cho cậu Há “*đằn* [đánh] một trận” cho chữa cái tật xấu nhất trong ba thói,

*Ăn cắp quen tay, ngủ bầy [trưa] quen mắt, ăn phết [vật] quen mỏ [miệng].*

Tôi một mực kêu oan vì việc tôi lấy tiền mẹ xảy ra “lâu rồi,” không thể đợi đến bây giờ mới phạt. Hơn nữa, anh Quang lấy tiền đó đi uống cà-phê, tại sao phạt tôi? Cậu Há không hề nao núng và biết tôi mê đọc truyện Tàu, dẫn chứng những sự tích trong *Bao Công Xử Án* để bác bỏ lý sự cùn của *thằng Bé*. Bao Công làm quan đời Bắc Tống bên Trung hoa, có tài xử án công minh, là người chính trực và liêm khiết, và được dân gian lưu truyền với hình tượng mặt đen và gọi là Bao Hắc tử. Cậu nói “lâu rồi” không phải lý do để miễn tội vì ngày xưa Bao Công xử những vụ án giết người đã xảy ra ba, bốn chục năm trước. Hơn nữa “tội” ở đây là tội ăn cắp, không phải là tội tiêu tiền, và thủ phạm là tôi.

Sau nửa buổi giải thích dông dài, cậu cho phép tôi đứng dậy, “Lần sau *mi* đừng làm như *rửa* nữa. Không sợ mẹ *mi* buồn hay *răng*?” Cậu không đánh đòn, nhưng nắm trúng thóp của *thằng Bé* – sợ mẹ buồn. Nếu làm chuyện gì khiến mẹ buồn là tôi có lỗi, tự hứa sẽ không bao giờ tái phạm.

Ngày trước cậu Há học trường Khải Định (trường Quốc Học) Huế và sau khi đậu *Bac II* (Tú tài II Pháp) làm thông ngôn cho Pháp nên rất giỏi tiếng Pháp. Ngày tôi sắp học đệ thất (lớp 6) thì anh Quang sắp học đệ tứ (lớp 9) và sẽ thi Trung học Đệ nhất cấp, và o Hồng em họ mẹ sắp học đệ

nhị (lớp 11) và sẽ thi Tú tài I. Hai người cần trau dồi Pháp văn để cuối năm đi thi nên nhờ cậu dạy thêm mỗi tuần hai tối. Thấy cậu dạy Pháp văn, mẹ thừa cơ gửi gắm,

“Cậu cho *thằng Bé* học với. *Hắn* ở không, ăn xong ôm kè kè mấy cuốn truyện rồi chạy chơi lang bang với con nít hàng xóm; chẳng mấy hồi mà hư thân mất nết.”

Thế là tối nào tôi cũng phải lên nhà cậu Há học Pháp văn, và cậu dùng bộ *Grammaire française* (Văn phạm Pháp ngữ) của Claude Augé gồm ba cuốn ở ba bậc học khác nhau để dạy tôi; hình như anh Quang và o Hồng cũng học bộ sách này. Nhờ vậy, các bài Pháp văn vỡ lòng lớp đệ thất học với thầy Tiến ở trường Hàm Nghi trở nên *đễ ợt*, và tôi làm thầy dạy lại cho thằng bạn thân là Phúc vì nó thú nhận, “*Tau* dân nhà quê, không có khiếu sinh ngữ như *mi*.” Một hôm, thầy dạy để tạo thành số nhiều của các danh từ tiếng Pháp, ta phải thêm “s” ở đằng sau, và viết thí dụ trên bảng đen cho học sinh chép vào vở:

*un sou (một đồng xu) – deux sous (hai đồng xu)*

*un chou (một bắp cải) – trois chous (ba bắp cải)*

Tôi thấy có điều gì không ổn và quay sang thì thầm bàn với Phúc thì bị thầy Tiến bắt gắp. Thầy mắng,

“*Ba Hoa* không lo viết bài mà nói chuyện trong lớp.”

“Thưa thầy,” tôi run run đứng dậy, “Con hỏi nó vì thấy số nhiều của chữ ‘chou’ như thầy viết chắc không đúng.”

“*Rứa rã* [vậy sao]? Anh nói tôi sai, đúng ra phải làm *rã*?”

“Thưa thầy,” tôi khấp hơn nhưng nhớ như in bài học trong cuốn Claude Augé đang học, “Những danh từ tận cùng bằng ‘ou’ khi đổi sang số nhiều thì thêm ‘s,’ nhưng có bảy chữ ngoại lệ – phải thêm ‘x’ thay vì ‘s.’ Chữ ‘chou’ là một trong bảy ngoại lệ đó, và đúng ra là ‘trois choux,’ với chữ ‘x’ đằng sau.”

“Ngồi xuống. Không được nói chuyện,” thầy không nói tôi đúng hay sai.

Sau đó, thỉnh thoảng tôi thấy thầy Tiến viết sai chính tả chữ Pháp, gân cổ cãi với thầy, bị *ăn trúng vịt*, và phải ôm cuốn tự điển *Le Petit Larousse* tiếng Pháp từ nhà tới trình thầy. Thầy chịu nhận sai, nhưng *quả trúng vịt* nằm nguyên trong sổ điểm. Cả hai lần thi lục cá nguyệt, thầy cho tôi điểm 5/10. Điểm 5/10 hay 10/20 là trung bình, nếu đi thi thì vừa đủ đậu. Năm sau, tôi học Pháp văn đệ lục (lớp 7) với giáo sư khác vì thầy đã rời khỏi trường.

Học với cậu Há gần một năm, anh Quang và o Hồng ngưng vì cần để thì giờ học bài thi, nhưng tôi phải tiếp tục hằng đêm. Đến giữa mùa hè, cậu nói, “*Mi* học hết ba cuốn sách rồi! *Tau* hết chữ dạy *mi*,” và tôi tha hồ đọc truyện và chạy chơi với bạn. Mãi về sau, khi tôi đã tốt nghiệp kỹ sư và đi dạy học, cậu tiết lộ,

“Không biết hồi *nó mi* học làm *rã* mà trong vòng một năm ngón tròn ba cuốn Claude Augé, trong lúc hai đứa *tê* [kia] học hoài không xong cuốn một. *Tau* thiếu điều xẻ óc tụi *hắn* rớt chữ vô!”

\* \* \*

Ngày 23 tháng Chạp ta trước Tết Mậu Thân (1968), tôi từ Sài Gòn về nhà ở Tuy Hòa ăn tết; cha đang giữ chức vụ cầm đầu tỉnh kiêm chỉ huy tiểu khu Phú Yên. Khuya 30 tết, tôi bày bàn thờ ngoài sân cho mẹ cúng giao thừa và huy động các em mặc quần áo chỉnh tề lên nhà trên chúc tết cha. Câu chúc mừng chưa nói hết thì tiếng súng nổ ran từ mạn cầu Đà Rằng phía tây nam thành phố vọng lại. Đó là cây cầu dài nhất Việt nam, nằm trên Quốc lộ 1, bắc ngang qua sông Đà Rằng, và là lối đi duy nhất từ Tuy Hòa sang phi trường Đông Tác, nơi đặt căn cứ Không quân Hoa kỳ lớn thứ nhì miền Trung, chỉ sau Đà Nẵng. Thấy chuyện bất thường, cha gọi điện thoại cho Tiểu khu và sau khi nghe báo cáo, mặc đồ tác chiến chạy sang Trung tâm Hành quân cách nhà khoảng 200 thước. Đại đội phòng thủ báo động; quân nhân trực nhận lãnh khí giới và bố trí vào vị trí chiến đấu.

Trên toàn cõi miền Nam, trong lúc dân chúng hân hoan mừng xuân, Việt Cộng (“VC”) bội ước, vi phạm thỏa thuận hưu chiến, và dốc sức tấn công toàn diện. Ở Tuy Hòa, đúng giao thừa, chúng tấn công vào trung đội địa phương quân bảo vệ cầu Đà Rằng. Bị đánh bất ngờ và quân số thiếu hụt vì quân nhân đi phép về nhà ăn tết, trung đội rút lui và bỏ ngổ cứ điểm này. VC tiến vào thành phố chiếm đóng nhà dân và cố thủ trên các nhà lầu. Chiều mùng một tết, quân nhân phục vụ ở Tiểu khu và đại đội phòng thủ về nhà trên phố ăn tết xoay xở thoát ra và lục tục trở về đơn vị. Năm giờ chiều, chú Duy sĩ quan tùy viên của cha sang tìm tôi,

“‘Ông già’ bảo mày qua Trung tâm Hành quân thông dịch cho thằng Tướng Jones. Thằng thông dịch viên về Sài Gòn ăn tết mẹ nó rồi!” Tướng Jones là trưởng đoàn Cố vấn Viện trợ Quân sự Hoa kỳ (hay MAAGV) cạnh Tiểu khu, và “ông già” là cha.

“Tại sao cần thông dịch, trong lúc hầu như ai cũng hiểu tiếng Anh?” tôi thắc mắc.

“Ngoài chức vụ hành chánh và quân sự tỉnh Phú Yên, ‘ông già’ được ủy nhiệm làm tư lệnh lực lượng đồng minh trong vùng, bao gồm cả căn cứ Đông Tác của Mỹ và Sư đoàn Bạch Mã của Đại Hàn. Đối với giới chức đồng minh, mọi thảo luận chính thức phải phát biểu bằng cả hai thứ tiếng để chắc chắn hai bên hiểu nhau tường tận,” chú giải thích.

Trong phòng hành quân có ba sĩ quan Hoa kỳ và bảy, tám sĩ quan của cha, trong đó tôi nhận ra Đại úy Tiến trưởng Ban 3 (Hành quân) là giáo sư Pháp văn cũ và gật đầu chào. Tướng Jones chỉ nơi đóng quân của các đơn vị đồng minh và địch quân trên bản đồ,

“Theo nguồn tin tình báo của chúng tôi, một tiểu đoàn VC đã xâm nhập vào thị xã Tuy Hòa và chiếm cứ các điểm chiến lược quan trọng. Phía Việt nam, lực lượng địa phương quân quân số không đầy đủ mà phải rải ra trên diện tích toàn tỉnh. Trung đoàn 44 Bộ binh chủ lực của Việt nam và Sư đoàn Bạch Mã của Đại Hàn bị cầm chân ở núi Chóp Chài, núi Sầm, và vài nơi khác. Địch quân kiểm soát trục giao thông trọng yếu là cầu Đà Rằng, và lực lượng phòng thủ vòng đai căn cứ Đông Tác hầu như không còn bao nhiêu. Chúng tôi tin đêm nay địch sẽ tung toàn lực tấn công, và trước khi mặt trời mọc, Đông Tác sẽ chìm trong biển lửa, và sinh mạng của hàng trăm quân nhân Mỹ bị đe dọa.”

Tôi dịch xong, Tướng Jones dừng lại một phút rồi nhìn thẳng vào mắt cha,

“Nhân danh chính phủ và quân đội Hoa kỳ, chúng tôi xin ngài chấp thuận để oanh tạc cơ Hoa kỳ dội bom tiêu diệt trọn ổ VC. Các phi vụ đã sẵn sàng, chúng tôi ước lượng cuộc oanh kích sẽ không hơn một tiếng đồng hồ.”

Trời ơi, dội bom và biến Tuy Hòa thân yêu của tôi thành bình địa! Hai hàng nước mắt chảy dài trên má, tôi nhắm mắt suy nghĩ rồi mím môi nói với Tướng Jones,

“Thưa ngài, đề nghị của ngài là cuộc tàn sát dân cư tập thể. Là người Việt nam, tôi không thể dịch những lời ấy. Không bao giờ!”

Tôi lảo đảo bước ra khỏi phòng và chưa tới cửa thì có tiếng hô giọng Huế của thầy Tiến, “Nghiêm,” và các sĩ quan người Việt đứng thẳng người ưỡn ngực chào kính như thể tiễn chân thượng cấp. Đêm ấy, cuộc oanh tạc không xảy ra, và VC không tấn công như Tướng Jones dự đoán. Từ mờ sáng mùng bốn, hai đạo quân của Tiểu khu chia làm hai ngả đánh gọng kềm xuống phố, càn quét địch quân bằng cách kiểm soát từng nhà. Chiều mùng năm, hai đạo quân “bắt tay” nhau và bình định thành phố; phe ta không chịu tổn thất nào đáng kể.

Trưa mùng bảy, chú Duy và thầy Tiến sang nhà đón tôi xuống phố ăn trưa rồi nhân thể đưa tôi ra phi trường vì, theo lệnh cha, tôi sẽ trở lại Sài gòn bằng chuyến bay Air Vietnam chiều. Gặp mặt ông thầy cũ, tôi cúi đầu, “Thưa thầy,” nhưng ông gạt đi,

“Thầy bà *chị*, cứ ‘anh em’ đi cho thân mật.”

“*Ba Hoa*, mày gọi ông đại úy là ‘chú’ như gọi chú đây,” chú Duyên mách nước, “Hôm kia, tụi tao phục mày sát đất. Đã cả gan không thi hành lệnh thông dịch của ‘ông già’ mà còn khiến thằng Tướng Jones bẽ mặt!”

“*Mi* giỏi thiệt! Hồi xưa *tau* thua *mi* là trúng rồi.”

Trong quán ăn Hương Quê trên đường Nguyễn Công Trứ, chú Tiến phân trần,

“Năm 1958, *tau* đậu Tú tài II ban C [Văn chương và Sinh ngữ], ghi danh học Đại học Văn khoa Huế, và nộp đơn xin dạy trung học đệ nhất cấp với tư cách giáo sư tư nhân dạy giờ. Khi *tau* được bổ về Hàm Nghi, trường chỉ trống chân dạy Pháp văn mà môn *nớ* lại là Sinh ngữ II [ngoại ngữ phụ] *tau* chỉ học lơ mơ không tới *mô*. Vì chén cơm, *tau xấm mình* dạy đại. Từ đầu mùa tới cuối mùa bị thằng *tay tổ ni* sửa lưng, *tau* dở khóc dở cười. Cuối năm học, *tau* chán quá bỏ nghề *gỗ đầu trẻ* và tình nguyện vô trường Võ bị Quốc gia trên Đà Lạt.”

“Nhờ *Ba Hoa* mà quân đội mình có thêm một sĩ quan ưu tú là anh,” chú Duyên cười khi khì.

“Sao nghe nói chú đi lính vì thất tình o Hồng cháu?” tôi cười cười nhìn chú Tiến.

“Là bạn thằng Long anh con Hồng, *tau* thừa cơ nhào vô *cua hấn* thì *hấn* cười rúc rích, ‘Anh *mần* [làm] thầy mà học thua thằng cháu mười tuổi của *tui*. Không biết *ốc độc* [xấu hổ] hay *răng* mà dám rở tới *tui* là *mụ o hấn*?’ *Rứa* là *tau* đăng lính!”

**Nguyễn Ngọc Hoa**

Ngày 16 tháng Tư, 2025